TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/DS-ST
Ngày: 27-3-2026
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – Đ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Y.
2. Ông Châu Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên – Thư ký Toà án nhân dân Khu Vực 3 – Đ.

*- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 3 – Đ tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu Vực 3 – Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 438/2025/TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đ) (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lý Thanh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: 113/3 ấp Me, thị trấn Tân Hiệp, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lê Văn S trình bày: Do có quen biết, vào ngày 12/8/2023, ông có cho ông Lý Thanh T vay 35.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 12/8/2024, thỏa thuận miệng lãi suất là 6%/tháng, trả lãi vào ngày 12 dương lịch hàng tháng. Việc vay tiền có lập giấy mượn tiền đề ngày 12/8/2023, ông T có viết tên và ký tên trên giấy mượn nói trên. Để làm tin ông T có thế chấp cho ông một sổ bảo hiểm xã hội số 8222773587 mang tên Lý Thanh T. Ông T đã nhận đủ số tiền 35.000.000 đồng nhưng từ khi nhận tiền cho đến nay ông T không trả tiền lãi và vốn theo như thỏa thuận nên phát sinh tranh chấp. Nay ông S yêu cầu ông T phải trả cho ông số tiền là vốn là 35.000.000 đồng, tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 12/8/2023 đến ngày 12/3/2026 là 31 tháng tròn, số tiền lãi là 18.011.000 đồng, yêu cầu trả một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ông S sẽ trả cho ông T một bản chính sổ bảo hiểm xã hội số 8222773587 mang tên Lý Thanh T.

* Bị đơn ông Lý Thanh T vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Lê Văn S khởi kiện yêu cầu ông Lý Thanh T trả cho ông số tiền 35.000.000 đồng tiền vốn và 18.011.000 đồng tiền lãi. Do đó Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Bị đơn ông Lý Thanh T có nơi cư trú tại ấp Me, thị trấn Tân Hiệp, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đ) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toa án nhân dân Khu Vực 3 – Đ theo qui định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Lý Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông S về số tiền vốn, Tòa xét thấy:

[3.1] Căn cứ vào bản chính Giấy mượn tiền đề ngày 12/8/2023 mà nguyên đơn cung cấp thì ông S có cho ông T vay 35.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 12/8/2024. Tại vị trí người mượn tiền của Giấy mượn tiền nói trên thể hiện ông T có ký tên và viết tên. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hạn nhưng bị đơn không trả tiền vốn cho nguyên đơn mặc dù ông S nhiều lần đòi nên phát sinh tranh chấp. Xét thấy Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T nhưng ông đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ ngày 12/8/2024, ông T không trả tiền cho ông S như thoả thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn 35.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông S về số tiền lãi, Tòa xét thấy: ông S trình bày lãi suất hai bên thỏa thuận là 6%/tháng. Tuy nhiên, từ khi nhận số tiền vốn đến nay ông T không trả khoản tiền lãi nào cho ông với mức lãi suất nêu trên. Mức lãi suất 6%/tháng đã vượt quá lãi suất giới hạn được qui định tại Điều 468 Bộ luật dân sự; ông T cũng không có ý kiến gì đối với mức lãi suất cũng như việc ông có trả tiền lãi cho nguyên đơn nên không phát sinh số tiền lãi vượt mức qui định. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 12/8/2023 đến ngày 12/3/2026 với lãi suất 1,66%/tháng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện với mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên Tòa chấp nhận.

Từ 12/8/2023 đến ngày 12/3/2026 là 31 tháng tròn. Số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu ông T phải trả là:

35.000.000 đồng x 31 tháng x 1,66%/tháng = 18.011.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà ông S yêu cầu ông T trả là:

35.000.000 đồng + 18.011.000 đồng = 53.011.000 đồng

[4] Ghi nhận việc ông S tự nguyện trả cho ông T bản chính một sổ bảo hiểm xã hội số 8222773587 mang tên Lý Thanh T ngay khi ông T trả hết số tiền 53.011.000 đồng cho ông S.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì ông Lý Thanh T phải chịu 2.650.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S.

Buộc ông Lý Thanh T phải trả cho ông Lê Văn S 53.011.000 đồng.

Kể từ ngày ông Lê Văn S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lý Thanh T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc ông Lê Văn S trả cho ông Lý Thanh T một bản chính sổ bảo hiểm xã hội số 8222773587 mang tên Lý Thanh T.

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Ông Lý Thanh T phải chịu 2.650.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Lê Văn S 1.267.000 đồng tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu số 0010267 ngày 10/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đ.

3. Ông Lê Văn S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lý Thanh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Vân Trang

* *Nơi nhận*:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND Khu Vực 3 – Đ;
- THADS tỉnh Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.